TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2018.
V/v tranh chấp:"Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lê Viên**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Tỉnh**
Bà **Nguyễn Thị Lý**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Hà Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1024/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Tường V.**
Địa chỉ: 186 Thôn T. 1, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.
Có mặt.

Bị đơn: Ông **Đoàn Tấn Đ.**
Địa chỉ: 06 T., phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn – bà Lê Thị Tường V. trình bày:* Bà Lê Thị Tường V. và ông Đoàn Tấn Đ. tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V., thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ông Đ. nhiều lần đánh đập, xúc phạm đến bà và gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Vì con, bà V. đã cố gắng chịu đựng nhưng ông Đ. vẫn không thay đổi. Hiện tại bà V. đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà V. yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ.

Về con chung: Bà V. và ông Đ. có 01 con chung là cháu Đoàn Khánh Đ., sinh ngày 05/7/2014. Bà V. yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Đ. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn – ông Đoàn Tấn Đ. mặc dù đã được Tòa án tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến Tòa để lấy lời khai, thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án nhưng ông Đ. không đến Tòa làm việc. Tại đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt ngày 31/10/2017, ông Đ. không đồng ý ly hôn, không đồng ý về quyền nuôi con và không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Lê Thị Tường V. được ly hôn với ông Đoàn Tấn Đ.; giao con chung là cháu Đoàn Khánh Đ., sinh ngày 05/7/2014 cho bà V. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V. không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Đoàn Tấn Đ. đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V. và ông Đoàn Tấn Đ. tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường V., thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 14 quyển số 02/2013, ngày 21/02/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù ông Đ. không đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà V. nhưng căn cứ vào lời khai của bà V. thì sau khi kết hôn, ông Đ. và bà V. thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Đ. không quan tâm đến gia đình, không có trách nhiệm với vợ con. Bà V. đã nhiều lần bỏ qua nhưng ông Đ. không thay đổi, làm cho tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Đ. đến Tòa để làm việc nhưng ông Đ. không chấp hành và vắng mặt tại phiên tòa, cho thấy ông Đ. không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà V. Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2017, Ủy ban nhân dân phường V. cũng đã xác nhận "hiện tại, bà V. đang ở nhà cha mẹ ruột ở Diên Khánh chứ không ở chung với ông Đ. tại số 06 T., Vạn Thạnh". Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà V. và ông Đ. đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà V. là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà V. được ly hôn ông Đ.

[3]. Về con chung: Bà Lê Thị Tường V. và ông Đoàn Tấn Đ. có 01 con chung là cháu Đoàn Khánh Đ., sinh ngày 05/7/2014. Bà V. có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đ. và không yêu cầu ông Đ. cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ. không đồng ý quyền nuôi con nhưng cũng không thể hiện nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Cháu Đ. là con gái, hiện nay đang ở với mẹ nên Hội đồng xét xử giao cháu Đ. cho bà V. tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đ. tạm thời không cấp dưỡng nuôi con do bà V. không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà V. xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, ông Đ. không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Lê Thị Tường V. phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Tường V. được ly hôn ông Đoàn Tấn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đoàn Khánh Đ. sinh ngày 05/7/2014 cho bà Lê Thị Tường V. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Đoàn Tấn Đ. tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V. không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Tường V. phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0007424 ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà V. đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bà V. có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Đ. vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND TP. Nha Trang;*
- *Chi cục THADS TP. Nha Trang;*
- *UBND P. V. (số 14, quyển số 02/2013);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên